| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST<br>Ngày: 18-6-2021<br>V/v Ly hôn giữa chị P và anh N | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy;

2. Ông Nguyễn Văn Trung;

- ***Thư ký phiên tòa* :** Bà Lê Thị Kim Loan, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Thái Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị P, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp Tân D, xã Tân H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi đăng ký hộ khẩu: khóm An T, phường An B, TP H, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị đơn:* Anh Thái Văn N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: khóm An T, phường An B, TP H, tỉnh Đồng Tháp.

*Người làm chứng:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Tân D, xã Tân H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày* : Vào năm 2019, chị và anh Thái Văn N được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, hôn nhân do mai mối và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) A, thị xã (nay là thành phố) N. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hằng ngày anh N không lo làm ăn mà lo nhậu nhẹt, cà phê với bạn bè chẳng lo gì đến vợ con chỉ biết ăn chơi, lại còn thêm sử dụng má túy. Chị kêu anh đi làm việc thì anh lại hẹn đủ kiểu hết lý do đau bụng, nhứt đầu, rồi làm biếng làm nhát nên

xảy ra mâu thuẫn. Anh N không lo cho con tới một lon sữa mà ngược lại còn xin tiền vợ. Làm chồng mà không lo nổi được cho vợ con mà để chị phải lo ngược lại. Mặc dù, chị đã nhiều lần muốn hàn gắn, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị và anh N đã ly thân nhau từ tháng 12/2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Thái Văn N; Về con chung: Có 01 con chung tên Thái Vũ T, sinh ngày 14/02/2020, hiện cháu T đang sống với chị P. Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

- *Tại bản khai ngày 14/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Thái Văn N trình bày:* Về quá trình hôn nhân và con chung thì anh N thống nhất y như lời trình bày của chị Lê Thị P . Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N gây ra lỗi. Anh N chơi số đề và cùng các bạn bè tụ tập sử dụng ma túy trái phép, ma túy anh N sử dụng là loại ma túy đá. Anh N chỉ sử dụng hút ma túy 01 đến 02 lần rồi không còn hút nữa. Khi vợ chồng mâu thuẫn vợ anh bỏ về mẹ ruột sống, anh N và vợ đã ly thân nhau được 04 tháng nay (tính từ ngày hòa giải 22/4/2021). anh N có nhiều lần đến năn nỉ vợ để hàn gắn nhưng vợ anh vẫn khăn khăn không bỏ qua lỗi cho anh. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn anh không thống nhất ly hôn; Về con chung: Hiện cháu Thái Vũ T, sinh ngày 14/02/2020 đang sống với chị P. Anh N không thống nhất giao con cho chị P nuôi dưỡng. Anh N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

- Tại phiên tòa, chị Lê Thị P cho rằng từ khi ly thân đến nay anh N không một lần đến thăm vợ con, kể cả cha mẹ hai bên cũng không ai tới lui hàn gắn tình cảm vợ chồng anh chị. Nếu được đoàn tụ lại thì cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc nên chị P cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Thái Văn N.

- Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị P do anh N đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng; Giao cháu Thái Vũ T, sinh ngày 14/02/2020 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng do cháu T chưa được 36 tháng tuổi, anh N không phải cấp dưỡng cho con do chị P không yêu cầu; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về nợ chung: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Thái Văn N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng anh Thái Văn N vắng mặt, có đơn xin vắng mặt . Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Thái Văn N theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án* : Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị P với anh Thái Văn N.

[4] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa c hị Lê Thị P với anh Thái Văn N là hôn nhân hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Lê Thị P cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Hằng ngày anh N không lo làm ăn mà lo nhậu nhẹt, cà phê với bạn bè chẳng lo gì đến vợ con chỉ biết ăn chơi, lại còn thêm sử dụng ma túy. Chị kêu anh đi làm việc thì anh lại hẹn đủ kiểu hết lý do đau bụng, nhứt đầu, rồi làm biếng làm nhát nên xảy ra mâu thuẫn. Anh N không lo cho con tới một lon sữa mà ngược lại còn xin tiền vợ. Làm chồng mà không lo nổi được cho vợ con mà để chị phải lo ngược lại. Mặc dù, chị đã nhiều lần muốn hàn gắn, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Theo ý kiến xác nhận của bà Lê Kim T là mẹ ruột của chị P thì chị P và anh N sống chung không có hạnh phúc do vợ chồng chị P và anh N bất đồng quan điểm và anh N không lo làm ăn, không lo cho vợ con, bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn của chị P và anh N ngày càng trầm trọng hơn nên bà thống nhất việc chị P yêu cầu ly hôn với anh N. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Thái Văn N cũng thừa nhận n guyên nhân mâu thuẫn là do anh N gây ra lỗi, anh chơi số đề và cùng các bạn bè tụ tập sử dụng ma túy trái phép, anh N sử dụng loại ma túy đá. Thời gian ly thân của chị P và anh N từ tháng 12/2020 đến nay là 06 tháng cũng để thử thách tình cảm của chị P và anh N. Mặc dù anh N không thống nhất ly hôn nhưng lại không có thiện chí muốn đoàn tụ, trong thời gian ly thân anh N không tới lui thăm nom con, không có hành động gì tác động với chị P để chị P đồng ý sống đoàn tụ lại với anh N. Tại phiên tòa chị P cương quyết yêu cầu xin được ly hôn với anh Thái Văn N. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Lê Thị P và anh Thái Văn N đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Lê Thị P xin được ly hôn với anh Thái Văn N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Lê Thị P, chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy:

[6] Mặc dù anh N không thống nhất giao cháu Thái Vũ T, sinh ngày 14/02/2020 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, nhưng hiện nay cháu T đang sống với chị P và cháu T mới được 16 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Hiện nay chị P đang sống với cha mẹ ruột nên nếu có đi đâu, làm gì thì cháu T cũng được sự chăm sóc của ông bà ngoại. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu T về mọi mặt thì chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sẽ tốt hơn anh N. Do dó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Lê Thị P. Chị Lê Thị P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Thái Vũ T, sinh ngày 14/02/2020 (hiện đang sống với chị P) . Anh Thái Văn N không phải cấp dưỡng cho con do chị Lê Thị P không yêu cầu.Chị Lê Thị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Thái Văn N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[7] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về nợ chung: Không có.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí s ơ thẩm: Chị Lê Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào : Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình ; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị P với anh Thái Văn N.

2/ Về con chung: Chị Lê Thị P được tiếp tục nuôi con chung tên Thái Vũ T, sinh ngày 14/02/2020 (hiện đang sống với chị P.)Anh Thái Văn N không phải cấp dưỡng cho con do chị Lê Thị P không yêu cầu.Chị Lê Thị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Thái Văn N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, c hưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí dân sự s ơ thẩm: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình , được khấu trừ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008914 ngày 26/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Không ai phải nộp thêm.

6/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)".*

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Phương Thảo**